

Số:                    /BNNMT-TL

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2026

V/v tăng cường xử lý vi phạm  
phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được báo cáo của các tỉnh, thành phố về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi năm 2025. Theo số liệu tổng hợp, từ năm 2018 đến hết năm 2025 còn 38.221 vụ vi phạm tồn tại. Năm 2025, số vụ phát sinh giảm so với năm 2023 (2.913/4.248 vụ); tổng số vụ vi phạm cũng giảm đáng kể so với năm 2023 (38.221/62.299 vụ). Đáng chú ý, tại tỉnh An Giang, các vi phạm phát sinh trong giai đoạn 2018–2023 cơ bản đã được xử lý dứt điểm. Tuy nhiên, vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi vẫn còn diễn ra và liên quan đến nhiều lĩnh vực như đất đai, xây dựng, môi trường, gồm: xây dựng nhà ở (kiên cố, tạm), nhà xưởng, kho tàng, lều lán, chuồng trại chăn nuôi; xây tường bao; xây dựng bến, bãi bốc dỡ hàng hóa; tập kết nguyên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; đào ao nuôi trồng thủy sản; khai thác vật liệu xây dựng. Nhiều vụ việc vẫn chưa được xử lý dứt điểm.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong quản lý, xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; bảo đảm chất lượng nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; đặc biệt bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tăng cường chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện một số nội dung sau:

### **1. Về xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

a) Tiếp tục tổ chức thống kê, phân loại các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; làm rõ tính chất, mức độ, nguyên nhân; xây dựng kế hoạch, đề xuất hướng xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định, đặc biệt các vi phạm có tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình.

b) Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn. Quy chế cần quy định cụ thể quy trình xử lý, thẩm quyền và trách nhiệm của các sở, ngành, chính quyền cấp xã và tổ chức khai thác công trình thủy lợi, như sau:

- Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm:

Tổ chức khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn kịp thời và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo điểm c khoản 2 Điều 42 và khoản 11

Điều 54 Luật Thủy lợi; khoản 2 Điều 97 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai).

- Trách nhiệm xử lý hành vi vi phạm:

+ Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xử lý kiến nghị của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (khoản 2 Điều 97 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP); ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi (điểm k khoản 6 Điều 13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy lợi của Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường); Phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trên đất hành lang bảo vệ an toàn công trình; buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm (khoản 3 Điều 97 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024); trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo UBND cấp tỉnh xử phạt theo quy định của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều và Nghị định số 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức khai thác công trình thủy lợi báo cáo, tổng hợp kết quả xử lý vi phạm. Trường hợp hành vi vi phạm không được xử lý trong thời hạn theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xử lý và kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

## **2. Về việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chỉ đạo tổ chức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn**

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới công trình thủy lợi (ưu tiên thực hiện đối với các công trình có nguy cơ xảy ra vi phạm lấn, chiếm phạm vi bảo vệ); chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình trong việc công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình và cấm mốc giới trên thực địa, bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Thủy lợi; Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có công trình rà soát hiện trạng sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 48 Luật Thủy lợi và khoản 2 Điều 97 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

### 3. Xử lý nguy cơ ô nhiễm nước trong công trình thủy lợi

Hiện nay, tình trạng ô nhiễm nước tại một số hệ thống công trình thủy lợi đang diễn ra với mức độ khác nhau, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác công trình và sản xuất nông nghiệp. Để khắc phục tình trạng này, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai các giải pháp tổ chức thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung; nước thải từ các làng nghề, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại các Điều 56, 57 và 86 Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026); Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019).

- Rà soát, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của công trình thủy lợi; trường hợp công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải thì không cấp giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, đấu tranh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm gây ô nhiễm chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc bảo vệ môi trường, bảo đảm chất lượng nước trong công trình thủy lợi; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện tốt công tác quản lý xả thải và thu gom chất thải trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở NN và MT các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**